TOÀ ÁN NHÂN D **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ	*Nho Quan, ngày 06 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án D sự thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày07tháng02năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng D sự;

Căn cứ vào cácĐiều 55, 81, 82, 83, 84, 111 và Điều 116của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật D sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày24tháng02năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữachị Phạm Thị H và anh Đinh Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H, anh Đinh Văn D có 01 con chung là cháu Đinh Kiều A, sinh ngày 31/01/2015. Hiện cháu Kiều A đang ở với anh D. Anh Đinh Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kiều A cho đến khi cháu Kiều A đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Kiều A đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày anh Đinh Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị H không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hằng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị H, anh Đinh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí D sự sơ thẩm:Chị Phạm Thị H nhận chịu toàn bộ án phí D sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003786 ngày 02/02/2023.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án D sự;thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- UBND xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN ANH TUẤN